

Số: 3455 /TCTTKĐA

Lệ Thủy, ngày 4 tháng 10 năm 2022

V/v báo cáo kết quả triển khai
thực hiện Đề án 06

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị cấp huyện;
- Công an huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-TCTTKĐA 06 ngày 19/9/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Quảng Bình về việc Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Để có số liệu tổng hợp báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra, Tổ công tác Đề án 06 huyện Lệ Thủy đề nghị các phòng ban, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 (thời gian: từ lúc triển khai đến ngày 30/9/2022, có đề cương báo cáo kèm theo) về UBND huyện (qua Công an huyện hoặc đồng chí Nguyễn Đăng Nhữ, số điện thoại: 0924.525.484) trước ngày **06/10/2022**.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc, đơn vị nào không báo cáo, Công an huyện báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND huyện - Tổ trưởng tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện Lệ Thủy có hình thức xử lý. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: UBND, CA.



TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN
Thượng tá Trần Đức Tới

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”

(Kèm theo Công văn số: /TCTTKĐA06 ngày/10/2022
của Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện Lệ Thủy)

***Lưu ý: Các Phòng ban, đơn vị cấp huyện; Công an huyện; UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng báo cáo theo các nội dung của đề cương.**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

- Việc xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện Lệ Thủy về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Lệ Thủy.

- Việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06, Tổ giúp việc; Ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác, Tổ giúp việc.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nhiệm vụ tham mưu đề xuất hoàn thiện chính sách pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có liên quan đến quản lý, khai thác, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư, định danh và xác thực điện tử, kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số với CSDLQG về dân cư để kịp thời kiến nghị bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

- Việc tham gia vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý, khai thác, chia sẻ CSDLQG về dân cư, định danh và xác thực điện tử, kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số với CSDLQG về dân cư... để hoàn thiện hành lang pháp lý triển khai Đề án 06.

2. Nhiệm vụ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Kết quả rà soát, đánh giá hạ tầng, thiết bị, nguồn nhân lực

- Về trang thiết bị: Máy tính, máy in, máy scan, hạ tầng đường truyền, thiết bị khác... khả năng đáp ứng việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Về nguồn nhân lực. Số cán bộ thực hiện, trình độ chuyên môn, khả năng đáp ứng các thủ tục hành chính trên môi trường số hóa.

- Về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin: Hồ sơ đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ; công tác thực hiện bảo đảm an toàn thông tin

2.2. Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu

- Kết quả xây dựng hoặc tích hợp và thiết lập tài khoản để cung cấp trực tuyến 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án Do trên môi trường điện tử (theo phân công nhiệm vụ tại kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện).

- Kết quả cung cấp, giải quyết hồ sơ TTHC của 25 dịch vụ công thiết yếu; bao gồm các chỉ tiêu sau: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết. Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến, tỷ lệ % so tổng số; trong đó, giải quyết đúng hạn và trước hạn, giải quyết quá hạn. Số lượng hồ sơ nộp trực tiếp; trong đó, giải quyết đúng hạn và trước hạn; giải quyết quá hạn. Đánh giá sự hài lòng của người dân về cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu.

2.3. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc bộ chuyên ngành.

- Kết quả thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

3. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm danh sách đối tượng được hỗ trợ). Việc rà soát hộ nghèo, người có công... và cập nhật, bổ sung thông tin vào hệ thống tin vào hệ thống CSDLQG về dân cư, đảm bảo phục vụ cho các vấn đề an sinh xã hội.

4. Nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Kết quả làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Kết quả cập nhật dữ liệu tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào hệ thống nền tảng quản lý tiêm chủng; công tác làm sạch dữ liệu tiêm chủng vắc xin Covid-19.

5. Nhiệm vụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

- Việc duy trì họp Tổ công tác để đánh giá kết quả triển khai, thực hiện và đề ra các giải pháp thực hiện hiệu quả Đề án 06 tại cấp huyện, cấp xã.

- Công tác thống kê, tổng hợp, thực hiện chế độ thông tin báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 về Tổ công tác Đề án 06 huyện.

6. Nhiệm vụ triển khai công tác chuyển đổi nhận thức và tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư

- Chương trình, kế hoạch đã ban hành để thực hiện tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến theo Đề án 06 trên địa bàn.

- Nội dung, hình thức đã và đang thực hiện tuyên truyền, phổ biến.
- Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến.

7. Các nội dung khác theo Kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện trong ngành dọc của Bộ, ngành Trung ương.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Đề xuất, kiến nghị

IV. NHIỆM VỤ TRONG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI